

Biểu mẫu 03

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG MẦM NON TUỔI HOA

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2020 - 2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	14	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	14	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	7	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)		1439,64 m ²
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)		230 m ²
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)		958 m ²
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		Không có phòng ngủ
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)		87,19m ²
4	Diện tích hiên chơi (m ²)		230 m ²
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		Không có phòng giáo dục thể chất
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)		Không có phòng đa chức năng
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)		39,2 m ²
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	14	1 bộ/lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	14	Số bộ/ sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	15 (máy vi tính: 13, máy chiếu: 1, máy ảnh kỹ thuật số: 1)	
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	14	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	6 (6 bị hư)	
3	Máy photo	1 (bị hư)	
5	Catset	14 (4 bị hư)	

6	Đầu Video/đầu đĩa	8 (7 bị hư)	
7	Thiết bị khác	Bảng tương tác: 1	
9	Bàn ghế đúng quy cách	Bàn: 285, Ghế: 570	

X	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	5	14	Phân biệt khu vực nam nữ	0,17 m ² /trẻ	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0			

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	

Quận 8, ngày 20 tháng 9 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Kim Phúc